

Diễn biến tích cực

Trong tuần 1, thanh khoản trên thị trường có phần sụt giảm do ảnh hưởng của kỳ nghỉ lễ Tết. Cụ thể, khối lượng và giá trị giao dịch trong tuần ghi nhận ở mức 108.2 triệu chứng quyền/212.3 tỷ đồng, giảm lần lượt 61.5%/ 63.7% so với tuần liền trước.

Đối với giá trị giao dịch theo tài sản cơ sở, MWG và STB là những tài sản cơ sở có chứng quyền thu hút phần lớn hoạt động giao dịch với 17% tổng giá trị giao dịch. Xếp sau đó là các chứng quyền của các cổ phiếu như HPG, MBB, VHM, FPT và VPB.

Đối với các mã chứng quyền có thời gian đáo hạn trên 1 tháng, biến động tăng ghi nhận ở các mã CTCB2512 (+610.7%), CTPB2503 (+461.7%) và CVNM2503 (+437.2%). Ở hướng ngược lại, biến động giảm ghi nhận ở các mã CVPB2502 (-100.0%), CMBB2507 (-99.6%) và CVPB2510 (-97.4%).

Thanh khoản trên thị trường chứng quyền có dấu hiệu sụt giảm do ảnh hưởng của kỳ nghỉ lễ. Tuy nhiên, thị trường cơ sở lại ghi nhận diễn biến tích cực khi chỉ số tăng điểm, cho thấy tâm lý nhà đầu tư nhìn chung vẫn được duy trì ở trạng thái khả quan. Dựa trên kết quả định giá bằng mô hình Black-Scholes, một số mã chứng quyền đang được định giá thấp (undervalued), nổi bật gồm: CHDB2506, CVRE2527 và CMSN2511. Ở hướng ngược lại, các mã như CVRE2526 CVRE2525 và CVRE2524 đang trong trạng thái bị định giá cao (overvalued), theo thống kê trên tổng số 260 mã chứng quyền được định giá.

Bảng 1. Thống kê thị trường

Chứng quyền	260
Khối lượng giao dịch (tr.CQ)	108
Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	212
CW tăng giá	136
CW giảm giá	117
CW tham chiếu	8

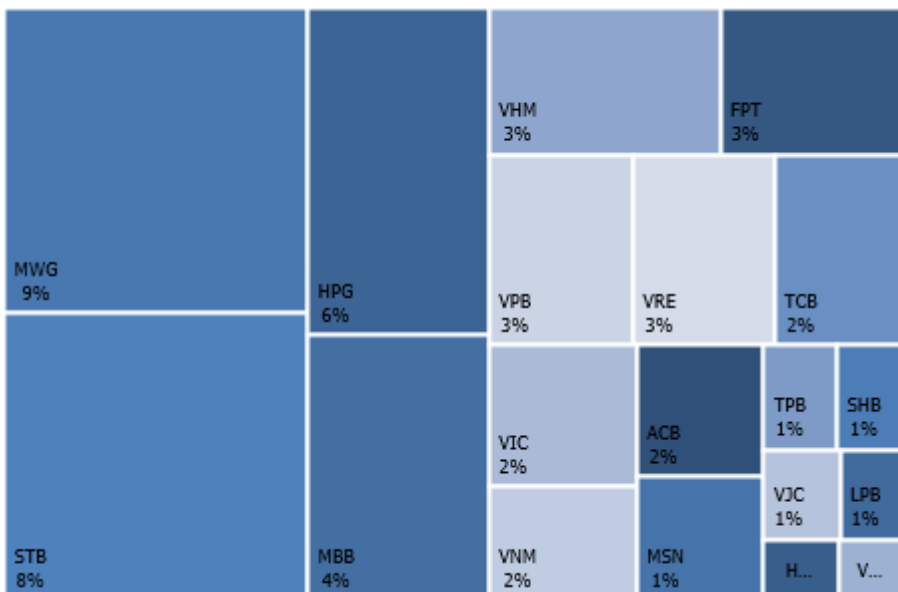
Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 2. Định giá chứng quyền

Chứng quyền	260
Định giá thấp	20
Định giá cao	240

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Hình 1. Giá trị giao dịch của CW theo TSCS



Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 3. Top CW định giá thấp

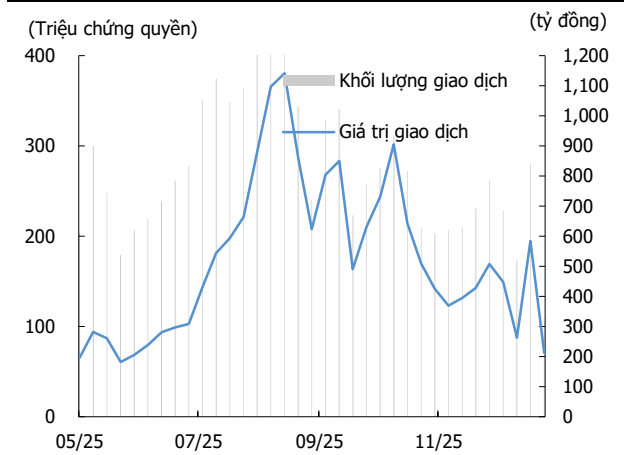
Mã	Giá thị trường	Giá nội tại	Chênh lệch
CHDB2506	1,650	1,979	(329)
CVRE2527	1,220	1,445	(225)
CMSN2511	2,130	2,254	(124)

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Ghi chú: Tính đến cuối phiên thứ Sáu gần nhất

Phòng phân tích

Researchdept@kisvn.vn

Hình 2. Khối lượng và giá trị giao dịch CW

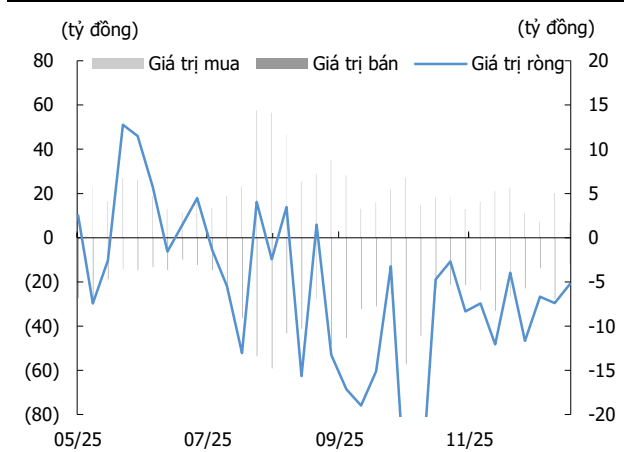
Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 4. Top 10 giá trị giao dịch

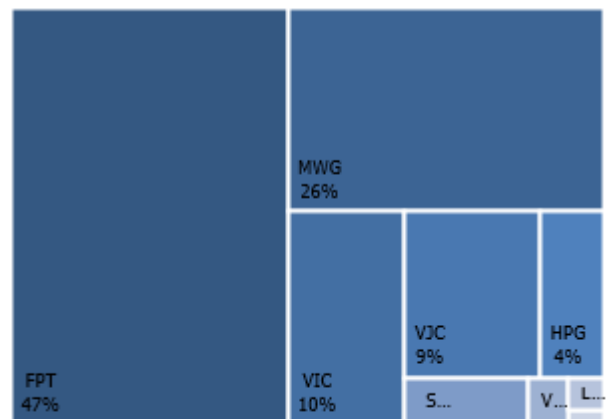
(đồng, % tuần, tỷ đồng)

Mã	Ngày đáo hạn	Giá	%	Giá trị giao dịch
CSTB2515	18/05/2026	6,490	(54.1)	13.1
CMWG2515	19/06/2026	6,270	(46.1)	6.7
CSTB2528	19/02/2026	3,360	10.5	6.1
CMWG2520	19/02/2026	2,160	(2.7)	6.1
CMBB2511	18/05/2026	3,160	10.4	5.9
CSTB2519	19/06/2026	3,450	6.5	4.9
CMBB2518	19/02/2026	2,450	5.2	4.6
CHPG2518	18/05/2026	1,690	58.0	4.1
CSTB2520	19/03/2026	3,680	(68.6)	4.1
CSTB2521	19/06/2026	3,080	(32.2)	4.0

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Hình 3. Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Hình 4. Hoạt động giao dịch nước ngoài theo TS/CS

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 5. CW và TSCS

(Tỷ đồng, % tuần, Tỷ đồng, Chứng quyền)

TSCS	Tên	Ngành	Vốn hóa	Sở hữu nước ngoài	Số chứng quyền	Vốn hóa CW	Giá trị giao dịch	Khối lượng giao dịch
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	123,279.8	28.6%	11	219,710.0	18.3	12,134,841.0
BCM	Becamex IDC	Bất động sản	63,963.0	2.2%				
BID	BIDV	Tài chính	273,131.0	17.1%				
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	42,163.9	26.8%				
CTG	VietinBank	Tài chính	277,668.3	25.7%				
FPT	FPT Corp	CNTT	163,196.0	39.1%	27	418,672.0	30.2	39,939,949.0
GAS	PV Gas	DV tiện ích	174,697.6	2.0%				
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	104,800.0	0.4%				
HDB	HDBank	Tài chính	148,656.7	23.4%	6	53,020.0	4.9	2,710,284.0
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	202,632.3	19.9%	26	494,235.0	64.2	38,006,504.0
MBB	MBBank	Tài chính	203,791.5	21.3%	16	360,646.0	52.2	19,935,414.0
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	111,335.5	22.7%	10	234,473.0	17.0	10,112,000.0
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	129,811.6	47.3%	19	570,720.0	100.5	29,111,952.0
SHB	Ngân hàng Sài Gòn	Tài chính	75,107.1	4.0%	8	28,600.0	8.3	6,404,800.0
SSB	Ngân hàng Đông Nam Á	Tài chính	49,645.3	0.2%	5	20,980.0		
PLX	Petrolimex	Năng lượng	44,851.9	14.7%				
LPB	Ngân hàng Lạc Phát	Tài chính	124,868.4	0.9%	6	103,860.0	6.8	4,174,399.0
SAB	SABECO	TD thiết yếu	62,845.6	58.6%				
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	75,355.7	33.0%				
STB	Sacombank	Tài chính	109,342.5	15.1%	23	1,065,048.0	95.1	37,169,530.0
TCB	Techcombank	Tài chính	247,309.8	22.5%	14	329,353.0	28.1	17,451,800.0
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	47,436.2	24.9%	8	366,545.0	8.4	4,065,650.0
VCB	Vietcombank	Tài chính	480,451.3	21.2%				
VHM	Vinhomes	Bất động sản	509,319.1	8.8%	13	286,730.0	36.8	7,922,662.0
VIB	VIBBank	Tài chính	60,421.1	5.0%	7	42,760.0	4.8	2,771,200.0
VIC	VinGroup	Bất động sản	1,306,942.9	3.1%	7	75,740.0	22.8	1,262,846.0
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	123,646.8	7.5%	3	14,080.0	7.4	4,661,500.0
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	127,905.3	50.7%	14	87,675.0	18.4	14,377,660.0
VPB	VPBank	Tài chính	227,306.9	24.6%	23	251,245.0	29.8	16,727,950.0
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	76,463.5	13.7%	13	162,760.0	29.3	9,736,735.0

Nguồn: Bloomberg, FiinproX, KIS Research

Ghi chú: CW: Chứng quyền và TSCS: Tài sản cơ sở

Bảng 6. CW trên thị trường

(đồng, %)

Stt	Mã	CW			TSCS				% Premium	Số phiên còn lại	Ngày giao dịch cuối cùng
		Tỷ lệ chuyển đổi	Giá phát hành	Giá đóng cửa	TSCS	Giá thực hiện	Giá hòa vốn	Giá đóng cửa			
1	CACB2518	2.0000 : 1	1,000	980	ACB	26,500	28,460	24,000	(15.7)	141	22/05/2026
2	CDGC2501	8.6229 : 1	1,100	980	DGC	104,433	112,883	68,500	(42.6)	141	22/05/2026
3	CFPT2534	9.8970 : 1	1,000	980	FPT	103,919	113,618	95,800	(16.4)	141	22/05/2026
4	CHDB2510	1.5421 : 1	1,100	3,280	HDB	25,829	30,887	29,700	(7.7)	141	22/05/2026
5	CHPG2542	2.0000 : 1	1,200	900	HPG	31,000	32,800	26,400	(19.0)	141	22/05/2026
6	CLPB2510	3.0000 : 1	1,800	680	LPB	55,000	57,040	41,800	(26.8)	141	22/05/2026
7	CMBB2524	2.0000 : 1	1,050	1,420	MBB	25,000	27,840	25,300	(10.0)	141	22/05/2026
8	CMSN2523	5.0000 : 1	1,150	1,000	MSN	87,000	92,000	77,000	(17.0)	141	22/05/2026
9	CMWG2528	5.0000 : 1	1,600	1,760	MWG	92,000	100,800	88,400	(12.8)	141	22/05/2026
10	CSHB2515	1.0000 : 1	1,650	1,320	SHB	18,200	19,520	16,350	(16.4)	141	22/05/2026
11	CSTB2538	3.0000 : 1	1,250	2,680	STB	54,500	62,540	58,000	(6.2)	141	22/05/2026
12	CTCB2524	3.0000 : 1	1,150	960	TCB	39,000	41,880	34,900	(17.8)	141	22/05/2026
13	CTPB2511	1.0000 : 1	1,400	970	TPB	19,500	20,470	17,100	(16.8)	141	22/05/2026
14	CVHM2525	6.0000 : 1	1,750	4,200	VHM	107,000	132,200	124,000	(10.3)	141	22/05/2026
15	CVIB2514	1.0000 : 1	1,300	980	VIB	21,000	21,980	17,750	(19.6)	141	22/05/2026
16	CVIC2517	5.0000 : 1	2,450	13,400	VIC	122,500	189,500	169,600	(13.8)	141	22/05/2026
17	CVJC2507	10.0000 : 1	1,000	3,270	VJC	188,000	220,700	209,000	(5.8)	141	22/05/2026
18	CVNM2524	6.0000 : 1	1,000	990	VNM	65,000	70,940	61,200	(13.2)	141	22/05/2026
19	CVPB2533	2.0000 : 1	1,200	990	VPB	31,500	33,480	28,650	(15.1)	141	22/05/2026
20	CVRE2527	2.0000 : 1	1,050	1,220	VRE	35,600	38,040	33,650	(13.1)	141	22/05/2026
21	CACB2517	4.0000 : 1	1,300	960	ACB	29,000	32,840	24,000	(26.9)	378	14/01/2027
22	CACB2516	4.0000 : 1	1,200	870	ACB	28,500	31,980	24,000	(25.0)	284	14/10/2026
23	CFPT2531	5.9382 : 1	3,000	1,000	FPT	113,321	119,259	95,800	(20.4)	126	07/05/2026
24	CFPT2530	4.9485 : 1	3,000	330	FPT	113,321	114,954	95,800	(17.4)	35	05/02/2026
25	CFPT2533	11.8764 : 1	1,500	1,850	FPT	104,908	126,879	95,800	(25.1)	378	14/01/2027
26	CFPT2532	11.8764 : 1	1,400	1,660	FPT	100,950	120,665	95,800	(21.3)	284	14/10/2026
27	CHPG2541	4.0000 : 1	1,500	1,280	HPG	33,000	38,120	26,400	(30.3)	378	14/01/2027
28	CHPG2540	4.0000 : 1	1,400	1,170	HPG	31,000	35,680	26,400	(25.5)	284	14/10/2026
29	CMBB2522	4.0000 : 1	1,300	1,060	MBB	29,000	33,240	25,300	(24.6)	284	14/10/2026
30	CMBB2523	4.0000 : 1	1,400	1,240	MBB	30,000	34,960	25,300	(28.3)	378	14/01/2027
31	CMWG2527	8.0000 : 1	2,200	2,520	MWG	95,000	115,160	88,400	(23.7)	378	14/01/2027
32	CMWG2526	8.0000 : 1	2,100	2,330	MWG	91,000	109,640	88,400	(19.8)	284	14/10/2026
33	CSTB2535	3.0000 : 1	3,000	920	STB	71,700	74,460	58,000	(21.2)	126	07/05/2026
34	CSTB2534	2.0000 : 1	3,000	280	STB	71,700	72,260	58,000	(18.8)	35	05/02/2026
35	CSTB2537	6.0000 : 1	2,500	2,200	STB	65,000	78,200	58,000	(25.0)	378	14/01/2027
36	CSTB2536	6.0000 : 1	2,300	1,930	STB	64,000	75,580	58,000	(22.4)	284	14/10/2026
37	CTCB2523	4.0000 : 1	2,200	1,510	TCB	45,500	51,540	34,900	(33.2)	378	14/01/2027
38	CTCB2522	4.0000 : 1	2,000	1,320	TCB	44,500	49,780	34,900	(30.9)	284	14/10/2026
39	CVHM2524	8.0000 : 1	3,000	4,460	VHM	147,000	182,680	124,000	(35.1)	378	14/01/2027
40	CVHM2523	8.0000 : 1	3,000	3,990	VHM	140,000	171,920	124,000	(31.0)	284	14/10/2026
41	CVIC2516	4.0000 : 1	3,000	16,660	VIC	125,000	191,640	169,600	(14.7)	378	14/01/2027
42	CVIC2515	4.0000 : 1	3,000	15,100	VIC	122,500	182,900	169,600	(10.7)	284	14/10/2026
43	CVPB2532	4.0000 : 1	2,000	1,540	VPB	35,000	41,160	28,650	(30.9)	378	14/01/2027
44	CVPB2531	4.0000 : 1	1,900	1,350	VPB	34,000	39,400	28,650	(27.8)	284	14/10/2026
45	CVPB2530	1.0000 : 1	3,000	1,000	VPB	37,800	38,800	28,650	(26.7)	126	07/05/2026

46	CVPB2529	1.0000 : 1	3,000	140	VPB	37,800	37,940	28,650	(25.1)	35	05/02/2026
47	CVRE2525	4.0000 : 1	2,100	1,170	VRE	48,000	52,680	33,650	(37.2)	284	14/10/2026
48	CVRE2526	4.0000 : 1	2,300	1,480	VRE	49,500	55,420	33,650	(40.3)	378	14/01/2027
49	CACB2515	2.0000 : 1	3,900	2,980	ACB	31,800	37,760	24,000	(36.4)	427	04/03/2027
50	CACB2514	2.0000 : 1	3,300	1,620	ACB	27,300	30,540	24,000	(21.4)	246	04/09/2026
51	CACB2513	2.0000 : 1	2,500	790	ACB	25,000	26,580	24,000	(9.7)	63	05/03/2026
52	CFPT2529	7.9176 : 1	4,700	3,850	FPT	105,799	136,282	95,800	(30.3)	427	04/03/2027
53	CFPT2528	7.9176 : 1	3,900	2,650	FPT	91,151	112,133	95,800	(15.3)	246	04/09/2026
54	CFPT2527	7.9176 : 1	2,900	1,560	FPT	89,172	101,523	95,800	(6.4)	63	05/03/2026
55	CHDB2509	2.3131 : 1	2,200	4,130	HDB	28,682	38,235	29,700	(25.4)	427	04/03/2027
56	CHDB2508	2.3131 : 1	1,900	3,350	HDB	26,986	34,735	29,700	(17.9)	246	04/09/2026
57	CHDB2507	2.3131 : 1	1,400	2,590	HDB	24,056	30,047	29,700	(5.1)	63	05/03/2026
58	CHPG2539	2.0000 : 1	4,000	2,680	HPG	34,300	39,660	26,400	(33.0)	427	04/03/2027
59	CHPG2538	2.0000 : 1	3,400	2,020	HPG	30,100	34,140	26,400	(22.1)	246	04/09/2026
60	CHPG2537	2.0000 : 1	2,500	970	HPG	27,600	29,540	26,400	(10.0)	63	05/03/2026
61	CMBB2519	2.0000 : 1	2,300	870	MBB	26,600	28,340	25,300	(11.6)	63	05/03/2026
62	CMBB2521	2.0000 : 1	3,700	2,550	MBB	32,400	37,500	25,300	(33.2)	427	04/03/2027
63	CMBB2520	2.0000 : 1	3,100	1,970	MBB	28,700	32,640	25,300	(23.2)	246	04/09/2026
64	CMSN2522	15.0000 : 1	1,200	1,030	MSN	93,900	109,350	77,000	(30.2)	337	04/12/2026
65	CMSN2521	15.0000 : 1	1,000	750	MSN	82,200	93,450	77,000	(18.3)	154	04/06/2026
66	CMWG2525	4.0000 : 1	4,500	6,960	MWG	82,000	109,840	88,400	(20.0)	427	04/03/2027
67	CMWG2524	4.0000 : 1	3,800	4,270	MWG	89,300	106,380	88,400	(17.4)	246	04/09/2026
68	CMWG2523	4.0000 : 1	2,800	3,900	MWG	74,600	90,200	88,400	(2.6)	63	05/03/2026
69	CSTB2533	3.0000 : 1	4,000	3,950	STB	71,000	82,850	58,000	(29.2)	427	04/03/2027
70	CSTB2532	3.0000 : 1	3,400	2,420	STB	68,700	75,960	58,000	(22.7)	246	04/09/2026
71	CSTB2531	3.0000 : 1	2,500	1,420	STB	60,100	64,360	58,000	(8.8)	63	05/03/2026
72	CTCB2521	2.0000 : 1	4,200	4,860	TCB	42,600	52,320	34,900	(34.2)	427	04/03/2027
73	CTCB2520	2.0000 : 1	3,500	2,710	TCB	45,100	50,520	34,900	(31.9)	246	04/09/2026
74	CTCB2519	2.0000 : 1	2,600	460	TCB	43,300	44,220	34,900	(22.2)	63	05/03/2026
75	CVIB2513	2.0000 : 1	2,700	1,790	VIB	21,000	24,580	17,750	(28.1)	337	04/12/2026
76	CVIB2512	2.0000 : 1	2,200	1,150	VIB	19,500	21,800	17,750	(18.9)	154	04/06/2026
77	CVNM2523	9.5597 : 1	1,700	1,700	VNM	60,322	76,573	61,200	(19.6)	337	04/12/2026
78	CVNM2522	9.5597 : 1	1,400	1,070	VNM	57,836	68,065	61,200	(9.6)	154	04/06/2026
79	CVPB2528	3.0000 : 1	1,700	1,790	VPB	37,300	42,670	28,650	(33.4)	337	04/12/2026
80	CVPB2527	3.0000 : 1	1,400	720	VPB	36,200	38,360	28,650	(25.9)	154	04/06/2026
81	CFPT2526	10.0000 : 1	1,800	640	FPT	115,300	121,700	95,800	(22.0)	171	23/06/2026
82	CFPT2526	10.0000 : 1	1,800	640	FPT	115,300	121,700	95,800	(22.0)	171	23/06/2026
83	CFPT2525	9.8970 : 1	1,800	590	FPT	101,939	107,778	95,800	(11.9)	79	23/03/2026
84	CFPT2525	9.8970 : 1	1,800	590	FPT	101,939	107,778	95,800	(11.9)	79	23/03/2026
85	CHPG2536	2.0000 : 1	2,500	700	HPG	32,900	34,300	26,400	(22.5)	171	23/06/2026
86	CHPG2535	2.0000 : 1	2,500	540	HPG	29,700	30,780	26,400	(13.6)	79	23/03/2026
87	CMWG2522	5.0000 : 1	2,500	2,390	MWG	87,100	99,050	88,400	(11.3)	171	23/06/2026
88	CMWG2521	5.0000 : 1	1,800	1,270	MWG	91,000	97,350	88,400	(9.7)	79	23/03/2026
89	CSTB2529	2.0000 : 1	3,200	1,270	STB	65,500	68,040	58,000	(13.8)	79	23/03/2026
90	CSTB2530	2.0000 : 1	4,000	2,360	STB	67,800	72,520	58,000	(19.1)	171	23/06/2026
91	CVPB2525	2.0000 : 1	2,500	620	VPB	31,700	32,940	28,650	(13.7)	79	23/03/2026
92	CVPB2526	2.0000 : 1	3,200	1,180	VPB	32,600	34,960	28,650	(18.7)	171	23/06/2026
93	CMWG2520	4.9291 : 1	1,200	2,160	MWG	77,879	88,526	88,400	(0.7)	49	19/02/2026

94	CSTB2528	3.0000 : 1	1,800	3,360	STB	49,000	59,080	58,000	(0.7)	49	19/02/2026
95	CTCB2518	1.9484 : 1	1,900	950	TCB	35,071	36,922	34,900	(6.8)	49	19/02/2026
96	CACB2512	3.0000 : 1	1,600	170	ACB	29,000	29,510	24,000	(18.7)	50	20/02/2026
97	CHDB2506	2.3131 : 1	1,900	1,650	HDB	25,444	29,261	29,700	(2.6)	50	20/02/2026
98	CHPG2533	3.0000 : 1	1,700	460	HPG	29,000	30,380	26,400	(12.5)	50	20/02/2026
99	CMSN2519	5.0000 : 1	3,300	1,400	MSN	86,000	93,000	77,000	(17.9)	135	18/05/2026
100	CMWG2519	5.0000 : 1	2,000	3,390	MWG	75,000	91,950	88,400	(4.4)	135	18/05/2026
101	CSHB2511	1.0000 : 1	4,000	1,590	SHB	18,000	19,590	16,350	(16.7)	50	20/02/2026
102	CSTB2526	6.0000 : 1	1,500	1,130	STB	55,000	61,780	58,000	(5.0)	50	20/02/2026
103	CTCB2514	2.9226 : 1	2,300	540	TCB	38,968	40,546	34,900	(15.1)	50	20/02/2026
104	CTPB2507	1.9063 : 1	1,600	300	TPB	20,970	21,542	17,100	(20.9)	50	20/02/2026
105	CVIB2511	2.0000 : 1	1,800	330	VIB	21,000	21,660	17,750	(18.4)	50	20/02/2026
106	CVPB2523	2.0000 : 1	5,000	1,500	VPB	28,000	31,000	28,650	(8.3)	50	20/02/2026
107	CVRE2522	2.0000 : 1	4,600	5,330	VRE	25,000	35,660	33,650	(7.3)	135	18/05/2026
108	CFPT2524	24.7425 : 1	1,000	380	FPT	117,466	126,868	95,800	(25.1)	171	23/06/2026
109	CFPT2523	24.7425 : 1	1,000	140	FPT	116,586	120,050	95,800	(20.9)	79	23/03/2026
110	CHPG2534	4.0000 : 1	1,000	470	HPG	31,111	32,991	26,400	(19.4)	171	23/06/2026
111	CLPB2509	8.0000 : 1	1,000	450	LPB	56,333	59,933	41,800	(30.3)	171	23/06/2026
112	CMSN2520	10.0000 : 1	1,000	800	MSN	97,111	105,111	77,000	(27.4)	171	23/06/2026
113	CSHB2514	2.0000 : 1	1,100	700	SHB	20,678	22,078	16,350	(26.1)	171	23/06/2026
114	CSHB2513	2.0000 : 1	1,000	600	SHB	20,567	21,767	16,350	(25.0)	79	23/03/2026
115	CSSB2509	4.0000 : 1	1,000	250	SSB	26,456	27,456	17,450	(36.8)	171	23/06/2026
116	CSTB2527	5.0000 : 1	1,100	1,610	STB	66,555	74,605	58,000	(21.3)	171	23/06/2026
117	CTCB2517	4.8710 : 1	1,100	1,030	TCB	45,582	50,599	34,900	(32.0)	171	23/06/2026
118	CTCB2516	4.8710 : 1	1,000	180	TCB	45,202	46,079	34,900	(25.3)	79	23/03/2026
119	CTPB2510	1.9063 : 1	1,100	850	TPB	24,686	26,306	17,100	(35.2)	171	23/06/2026
120	CTPB2509	1.9063 : 1	1,100	210	TPB	24,591	24,991	17,100	(31.8)	79	23/03/2026
121	CVHM2522	8.0000 : 1	1,100	3,430	VHM	117,688	145,128	124,000	(18.3)	171	23/06/2026
122	CVHM2521	8.0000 : 1	1,100	2,950	VHM	115,678	139,278	124,000	(14.8)	140	21/05/2026
123	CVIC2514	5.0000 : 1	1,100	19,180	VIC	74,444	170,344	169,600	(4.1)	171	23/06/2026
124	CVIC2513	5.0000 : 1	1,100	20,280	VIC	73,500	174,900	169,600	(6.6)	140	21/05/2026
125	CVJC2506	10.0000 : 1	1,100	5,800	VJC	167,799	225,799	209,000	(7.9)	171	23/06/2026
126	CVNM2521	9.5597 : 1	1,000	670	VNM	67,300	73,705	61,200	(16.5)	171	23/06/2026
127	CVPB2524	4.0000 : 1	1,100	500	VPB	43,111	45,111	28,650	(37.0)	171	23/06/2026
128	CVRE2524	4.0000 : 1	1,100	990	VRE	35,888	39,848	33,650	(17.0)	171	23/06/2026
129	CVRE2523	4.0000 : 1	1,000	860	VRE	34,999	38,439	33,650	(14.0)	79	23/03/2026
130	CFPT2521	18.8043 : 1	1,190	360	FPT	121,238	128,008	95,800	(25.8)	169	19/06/2026
131	CFPT2520	14.8455 : 1	1,310	510	FPT	130,047	137,618	95,800	(31.0)	199	21/07/2026
132	CHPG2532	3.0000 : 1	1,190	1,150	HPG	31,200	34,650	26,400	(23.3)	199	21/07/2026
133	CHPG2531	4.0000 : 1	1,000	750	HPG	29,900	32,900	26,400	(19.2)	169	19/06/2026
134	CHPG2530	3.0000 : 1	1,250	1,030	HPG	28,600	31,690	26,400	(16.1)	169	19/06/2026
135	CHPG2529	4.0000 : 1	1,000	640	HPG	28,050	30,610	26,400	(13.2)	140	21/05/2026
136	CMWG2518	6.9007 : 1	1,370	2,730	MWG	82,611	101,450	88,400	(13.4)	199	21/07/2026
137	CMWG2517	8.8723 : 1	1,370	2,150	MWG	76,401	95,476	88,400	(8.0)	140	21/05/2026
138	CMWG2516	7.8865 : 1	1,400	2,200	MWG	79,851	97,201	88,400	(9.6)	169	19/06/2026
139	CSTB2525	4.0000 : 1	1,500	2,850	STB	57,200	68,600	58,000	(14.5)	199	21/07/2026
140	CSTB2524	5.0000 : 1	1,390	2,250	STB	53,900	65,150	58,000	(9.9)	169	19/06/2026
141	CTPB2506	1.9063 : 1	1,170	1,500	TPB	16,871	19,730	17,100	(13.6)	199	21/07/2026

142	CVHM2520	5.0000 : 1	1,500	6,680	VHM	111,900	145,300	124,000	(18.3)	199	21/07/2026
143	CVHM2519	7.0000 : 1	1,500	4,230	VHM	108,200	137,810	124,000	(13.9)	140	21/05/2026
144	CVNM2520	6.6918 : 1	1,250	1,260	VNM	63,190	71,622	61,200	(14.0)	199	21/07/2026
145	CVPB2522	2.0000 : 1	1,250	3,150	VPB	24,650	30,950	28,650	(8.1)	199	21/07/2026
146	CVPB2521	3.0000 : 1	1,120	2,850	VPB	22,150	30,700	28,650	(7.4)	199	21/07/2026
147	CVRE2521	2.0000 : 1	1,500	2,870	VRE	35,700	41,440	33,650	(20.2)	199	21/07/2026
148	CVRE2520	3.0000 : 1	1,500	1,900	VRE	32,700	38,400	33,650	(13.9)	169	19/06/2026
149	CFPT2519	6.8870 : 1	1,500	220	FPT	121,385	122,900	95,800	(22.7)	49	19/02/2026
150	CHPG2528	2.0000 : 1	1,100	440	HPG	30,000	30,880	26,400	(13.9)	49	19/02/2026
151	CMBB2518	1.5000 : 1	1,400	2,450	MBB	21,750	25,425	25,300	(1.4)	49	19/02/2026
152	CHPG2527	4.0000 : 1	1,000	640	HPG	27,444	30,004	26,400	(11.4)	119	30/04/2026
153	CLPB2508	8.0000 : 1	1,100	800	LPB	38,688	45,088	41,800	(7.4)	88	01/04/2026
154	CLPB2507	5.0000 : 1	1,100	1,250	LPB	37,979	44,229	41,800	(5.6)	57	27/02/2026
155	CLPB2506	5.0000 : 1	1,100	1,300	LPB	37,399	43,899	41,800	(4.9)	29	30/01/2026
156	CMSN2518	10.0000 : 1	1,100	600	MSN	89,999	95,999	77,000	(20.5)	119	30/04/2026
157	CSHB2510	1.7698 : 1	1,100	2,590	SHB	13,666	18,250	16,350	(10.6)	119	30/04/2026
158	CSHB2509	1.7698 : 1	1,100	2,390	SHB	13,470	17,700	16,350	(7.8)	88	01/04/2026
159	CSHB2508	1.7698 : 1	1,000	2,050	SHB	13,174	16,802	16,350	(2.9)	29	30/01/2026
160	CSSB2508	4.0000 : 1	1,000	280	SSB	21,666	22,786	17,450	(23.9)	119	30/04/2026
161	CSSB2507	4.0000 : 1	1,000	470	SSB	20,999	22,879	17,450	(24.2)	88	01/04/2026
162	CSSB2506	2.0000 : 1	1,000	130	SSB	20,555	20,815	17,450	(16.7)	29	30/01/2026
163	CSTB2523	8.0000 : 1	1,100	960	STB	56,868	64,548	58,000	(9.1)	119	30/04/2026
164	CTPB2505	3.8127 : 1	1,000	1,250	TPB	14,944	19,710	17,100	(13.5)	57	27/02/2026
165	CVHM2518	8.0000 : 1	1,100	4,550	VHM	90,999	127,399	124,000	(6.9)	119	30/04/2026
166	CVIB2510	3.5130 : 1	1,000	590	VIB	19,223	21,296	17,750	(17.0)	57	27/02/2026
167	CVIC2511	4.0000 : 1	1,100	28,690	VIC	56,990	171,750	169,600	(4.9)	119	30/04/2026
168	CVJC2505	20.0000 : 1	1,000	5,120	VJC	106,868	209,268	209,000	(0.7)	57	27/02/2026
169	CVNM2519	9.5597 : 1	1,100	340	VNM	65,961	69,211	61,200	(11.1)	119	30/04/2026
170	CVNM2518	9.5597 : 1	1,000	360	VNM	65,112	68,553	61,200	(10.2)	88	01/04/2026
171	CVNM2517	9.5597 : 1	1,000	180	VNM	63,943	65,664	61,200	(6.2)	29	30/01/2026
172	CVPB2520	4.0000 : 1	1,000	1,940	VPB	22,222	29,982	28,650	(5.2)	119	30/04/2026
173	CVPB2519	4.0000 : 1	1,000	1,850	VPB	21,888	29,288	28,650	(2.9)	88	01/04/2026
174	CVPB2518	4.0000 : 1	1,000	1,990	VPB	20,999	28,959	28,650	(1.8)	29	30/01/2026
175	CVRE2519	4.0000 : 1	1,100	2,000	VRE	29,999	37,999	33,650	(13.0)	149	01/06/2026
176	CVRE2518	4.0000 : 1	1,100	1,510	VRE	28,999	35,039	33,650	(5.6)	119	30/04/2026
177	CACB2511	2.0000 : 1	2,000	1,750	ACB	23,000	26,500	24,000	(9.4)	261	21/09/2026
178	CACB2510	2.0000 : 1	1,800	1,610	ACB	22,500	25,720	24,000	(6.7)	169	19/06/2026
179	CFPT2518	8.6088 : 1	2,600	1,310	FPT	105,888	117,166	95,800	(18.9)	261	21/09/2026
180	CFPT2517	8.6088 : 1	2,300	960	FPT	105,888	114,152	95,800	(16.8)	169	19/06/2026
181	CHPG2525	1.6654 : 1	2,800	3,000	HPG	24,149	29,145	26,400	(8.8)	261	21/09/2026
182	CHPG2524	1.6654 : 1	2,500	2,780	HPG	23,733	28,363	26,400	(6.3)	169	19/06/2026
183	CLPB2503	4.0000 : 1	1,600	2,300	LPB	35,000	44,200	41,800	(5.5)	169	19/06/2026
184	CMBB2517	1.5000 : 1	2,400	4,990	MBB	20,250	27,735	25,300	(9.6)	261	21/09/2026
185	CMBB2516	1.5000 : 1	2,200	4,300	MBB	19,875	26,325	25,300	(4.8)	169	19/06/2026
186	CMSN2516	4.0000 : 1	3,300	3,620	MSN	72,000	86,480	77,000	(11.7)	169	19/06/2026
187	CMWG2515	3.9433 : 1	3,100	6,270	MWG	67,035	91,759	88,400	(4.2)	169	19/06/2026
188	CSTB2521	4.0000 : 1	2,200	3,080	STB	50,000	62,320	58,000	(5.8)	169	19/06/2026
189	CTCB2512	1.9484 : 1	2,800	1,830	TCB	36,045	39,611	34,900	(13.1)	169	19/06/2026

190	CVHM2516	4.0000 : 1	3,400	12,650	VHM	79,000	129,600	124,000	(8.5)	169	19/06/2026
191	CVIB2508	1.7565 : 1	1,500	1,930	VIB	16,687	20,077	17,750	(11.9)	169	19/06/2026
192	CVNM2515	3.8239 : 1	2,300	2,290	VNM	57,358	66,115	61,200	(6.9)	169	19/06/2026
193	CVPB2516	2.0000 : 1	1,700	4,890	VPB	20,000	29,780	28,650	(4.5)	169	19/06/2026
194	CVRE2516	2.0000 : 1	2,800	4,590	VRE	26,000	35,180	33,650	(6.0)	169	19/06/2026
195	CACB2509	3.0000 : 1	1,800	1,180	ACB	20,500	24,040	24,000	(0.2)	18	21/01/2026
196	CFPT2516	8.6088 : 1	2,400	200	FPT	101,584	103,306	95,800	(8.1)	18	21/01/2026
197	CHPG2523	2.4982 : 1	2,000	1,650	HPG	24,149	28,271	26,400	(6.0)	169	19/06/2026
198	CHPG2522	2.4982 : 1	2,300	2,200	HPG	21,651	27,147	26,400	(2.1)	77	19/03/2026
199	CMBB2515	2.2500 : 1	1,750	2,200	MBB	20,250	25,200	25,300	(0.6)	77	19/03/2026
200	CSTB2520	3.0000 : 1	3,300	3,680	STB	48,000	59,040	58,000	(0.6)	77	19/03/2026
201	CSTB2519	3.0000 : 1	3,000	3,450	STB	51,000	61,350	58,000	(4.4)	169	19/06/2026
202	CTCB2511	2.9226 : 1	2,200	1,000	TCB	34,097	37,020	34,900	(7.0)	77	19/03/2026
203	CVNM2514	7.6478 : 1	1,700	1,020	VNM	53,535	61,336	61,200	0.4	18	21/01/2026
204	CFPT2513	11.0965 : 1	1,700	340	FPT	115,234	119,007	95,800	(20.2)	135	18/05/2026
205	CHPG2518	2.4982 : 1	1,700	1,690	HPG	23,316	27,538	26,400	(3.5)	135	18/05/2026
206	CMBB2511	2.2500 : 1	1,800	3,160	MBB	18,750	25,860	25,300	(3.1)	135	18/05/2026
207	CMSN2512	7.0000 : 1	2,200	3,290	MSN	60,000	83,030	77,000	(8.1)	135	18/05/2026
208	CMWG2511	5.9149 : 1	2,400	4,370	MWG	63,092	88,940	88,400	(1.2)	135	18/05/2026
209	CSTB2515	3.0000 : 1	2,900	6,490	STB	40,000	59,470	58,000	(1.3)	135	18/05/2026
210	CTCB2507	2.9226 : 1	2,800	2,660	TCB	27,765	35,539	34,900	(3.1)	135	18/05/2026
211	CTPB2503	1.9063 : 1	1,700	2,920	TPB	12,391	17,957	17,100	(5.1)	135	18/05/2026
212	CVHM2512	4.0000 : 1	2,950	17,300	VHM	58,000	127,200	124,000	(6.7)	135	18/05/2026
213	CVIB2504	1.7565 : 1	1,900	1,990	VIB	16,687	20,182	17,750	(12.4)	135	18/05/2026
214	CVNM2511	5.7358 : 1	2,200	1,880	VNM	52,579	63,362	61,200	(2.8)	135	18/05/2026
215	CVPB2513	2.0000 : 1	2,500	5,650	VPB	18,000	29,300	28,650	(3.0)	135	18/05/2026
216	CVRE2512	2.0000 : 1	2,900	5,390	VRE	23,500	34,280	33,650	(3.6)	135	18/05/2026
217	CFPT2512	8.5359 : 1	2,800	600	FPT	107,551	112,673	95,800	(15.7)	98	09/04/2026
218	CFPT2511	8.5359 : 1	2,400	20	FPT	105,844	106,015	95,800	(10.4)	7	08/01/2026
219	CHPG2517	1.6654 : 1	3,000	3,700	HPG	21,234	27,396	26,400	(3.0)	98	09/04/2026
220	CMBB2510	1.5000 : 1	2,800	4,890	MBB	18,375	25,710	25,300	(2.5)	98	09/04/2026
221	CMBB2509	1.5000 : 1	2,400	4,580	MBB	18,375	25,245	25,300	(0.7)	7	08/01/2026
222	CMSN2511	8.0000 : 1	1,700	2,130	MSN	59,000	76,040	77,000	0.4	7	08/01/2026
223	CMWG2510	7.8865 : 1	1,600	4,300	MWG	54,220	88,132	88,400	(0.3)	98	09/04/2026
224	CMWG2509	7.8865 : 1	1,400	4,390	MWG	53,727	88,349	88,400	(0.5)	7	08/01/2026
225	CSTB2514	4.0000 : 1	2,200	4,630	STB	39,500	58,020	58,000	1.1	98	09/04/2026
226	CSTB2513	4.0000 : 1	2,000	4,760	STB	39,000	58,040	58,000	1.1	7	08/01/2026
227	CTPB2502	1.7771 : 1	1,400	2,640	TPB	12,440	17,132	17,100	(0.5)	7	08/01/2026
228	CVHM2511	4.0000 : 1	3,000	16,860	VHM	58,000	125,440	124,000	(5.4)	98	09/04/2026
229	CVHM2510	4.0000 : 1	2,600	16,970	VHM	57,500	125,380	124,000	(5.4)	7	08/01/2026
230	CVIC2509	2.0000 : 1	3,000	67,700	VIC	34,000	169,400	169,600	(3.6)	7	08/01/2026
231	CVNM2510	7.3863 : 1	1,600	690	VNM	56,321	61,418	61,200	0.2	7	08/01/2026
232	CVPB2511	1.9471 : 1	2,000	5,590	VPB	18,011	28,895	28,650	(1.6)	7	08/01/2026
233	CVPB2512	1.9471 : 1	2,200	5,590	VPB	18,497	29,381	28,650	(3.2)	98	09/04/2026
234	CVRE2511	2.0000 : 1	2,300	5,660	VRE	21,500	32,820	33,650	0.7	98	09/04/2026
235	CFPT2510	21.3395 : 1	1,000	210	FPT	131,451	135,932	95,800	(30.1)	49	19/02/2026
236	CHDB2505	3.0841 : 1	1,000	2,220	HDB	21,417	28,264	29,700	0.9	49	19/02/2026
237	CHPG2516	3.3309 : 1	1,000	400	HPG	27,572	28,904	26,400	(8.0)	49	19/02/2026

238	CMSN2510	10.0000 : 1	1,000	370	MSN	83,399	87,099	77,000	(12.4)	49	19/02/2026
239	CMWG2508	9.8582 : 1	1,000	1,750	MWG	71,964	89,216	88,400	(1.5)	49	19/02/2026
240	CSHB2505	1.7052 : 1	1,000	2,810	SHB	11,765	16,557	16,350	(1.4)	49	19/02/2026
241	CSSB2504	4.0000 : 1	1,000	390	SSB	23,123	24,683	17,450	(29.7)	49	19/02/2026
242	CSTB2512	4.0000 : 1	1,100	3,370	STB	45,999	59,479	58,000	(1.3)	49	19/02/2026
243	CVNM2509	7.3863 : 1	1,000	190	VNM	66,476	67,879	61,200	(9.3)	49	19/02/2026
244	CVPB2510	1.9471 : 1	1,100	3,300	VPB	23,040	29,465	28,650	(3.5)	49	19/02/2026
245	CFPT2508	6.8286 : 1	4,900	90	FPT	136,573	137,188	95,800	(30.8)	31	03/02/2026
246	CHPG2510	2.4982 : 1	2,400	1,690	HPG	24,149	28,371	26,400	(6.3)	31	03/02/2026
247	CMBB2507	1.5000 : 1	3,000	4,970	MBB	18,000	25,455	25,300	(1.6)	31	03/02/2026
248	CFPT2505	8.5359 : 1	2,730	20	FPT	134,866	135,037	95,800	(29.7)	4	07/01/2026
249	CHPG2506	3.3309 : 1	1,220	1,040	HPG	23,150	26,614	26,400	(0.1)	4	07/01/2026
250	CMBB2505	2.2500 : 1	1,540	3,780	MBB	17,100	25,605	25,300	(2.1)	94	07/04/2026
251	CTCB2504	5.8452 : 1	1,100	1,850	TCB	23,868	34,682	34,900	(0.8)	4	07/01/2026
252	CVHM2503	7.0000 : 1	1,480	11,780	VHM	42,000	124,460	124,000	(4.7)	94	07/04/2026
253	CVPB2504	2.9206 : 1	1,460	3,330	VPB	19,471	29,197	28,650	(2.6)	94	07/04/2026
254	CACB2502	1.6712 : 1	2,500	1,350	ACB	23,397	25,653	24,000	(6.4)	80	24/03/2026
255	CFPT2503	8.5359 : 1	2,800	170	FPT	153,644	155,095	95,800	(38.8)	80	24/03/2026
256	CHPG2505	1.6654 : 1	2,600	1,890	HPG	24,982	28,130	26,400	(5.5)	80	24/03/2026
257	CMBB2504	1.3033 : 1	2,300	6,180	MBB	17,594	25,648	25,300	(2.3)	80	24/03/2026
258	CMWG2504	4.9291 : 1	2,900	5,020	MWG	65,064	89,808	88,400	(2.1)	80	24/03/2026
259	CVNM2503	4.5806 : 1	2,600	880	VNM	63,212	67,243	61,200	(8.5)	80	24/03/2026
260	CVPB2502	1.9471 : 1	1,900	4,620	VPB	20,444	29,440	28,650	(3.4)	80	24/03/2026

Nguồn: Bloomberg, FiinproX, KIS Research

CW: Chứng quyền, Sắp xếp theo Ngày giao dịch cuối cùng

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của KIS Vietnam Securities Corp., công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. KIS Vietnam Securities Corp. không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. KIS Vietnam Securities Corp., hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của KIS Vietnam Securities Corp.. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của KIS Vietnam Securities Corp.. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..